

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 474/2020/ DSST

Ngày: 23/11/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 09/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 01 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 196/2020/QĐST-DS ngày 28/10/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

Địa chỉ: NKKN, Phường Y, Quận D, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991.(Vắng mặt)

Giấy uỷ quyền số 1967/2019/UQ-TTT ngày 22/11/2019.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Hải B, sinh năm 1984.(Vắng mặt)

Địa chỉ: BD, Phường Y, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 09/6/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (gọi tắt là Ngân hàng SGTT) và ông B có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Ngân hàng cấp hai thẻ tín dụng gồm MC

Credit Classic 512341-0479 và thẻ Family Local Credit 970403-4392 với hạn mức sử dụng của hai thẻ là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông B đã thực hiện các giao dịch của hai thẻ với tổng số tiền là 10.100.000 đồng. Trong quá trình giao dịch ông B đã thanh toán được số tiền 3.314.000 đồng, số tiền này ưu tiên thanh toán cho các khoản lãi, phí, giao dịch rút tiền mặt, giao dịch mua hàng hóa không thanh toán cho số tiền nợ gốc. Ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hai hợp đồng tín dụng vì không tiếp tục thanh toán nợ nên ngày 01/7/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, thành nợ gốc số tiền 11.023.531 đồng. Chi tiết khoản nợ như sau: thẻ Master: nợ gốc 5.088.736 đồng, nợ lãi 6.793.740 đồng và thẻ Family: nợ gốc: 5.934.825 đồng, nợ lãi 9.214.398 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 23/11/2020 là 27.031.699 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/11/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT là có căn cứ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng SGTT thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do ông Nguyễn Ngọc Hải B thay đổi địa chỉ nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện.

Ông Nguyễn Ngọc Hải B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Minh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc Hải B và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

[3] Ngân hàng SGTT và Ông Nguyễn Ngọc Hải B có thỏa thuận về hợp đồng tín dụng sử dụng hai thẻ MC Credit Classic 512341-0479 và thẻ Family Local Credit 970403-4392 với hạn mức sử dụng của hai thẻ là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông B có trách nhiệm trả số tiền vay và lãi từng kỳ theo thỏa thuận của hợp đồng. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì Tổ chức tín dụng và bên vay có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên hợp đồng vay giữa Ngân hàng SGTT và ông Nguyễn Ngọc Hải B đúng qui định của pháp luật. Nghĩa vụ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn nhưng ông Nguyễn Ngọc Hải B không thanh toán nợ. Tính đến ngày 23/11/2020 ông Nguyễn Ngọc Hải B còn nợ Ngân hàng SGTT số tiền 27.031.699 đồng. Ông Nguyễn Ngọc Hải B đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi chứng tỏ có việc vay nợ giữa Ông và Ngân hàng SGTT. Ông Nguyễn Ngọc Hải B đã được triệu tập đúng qui định nhưng cố ý vắng mặt khi Tòa án triệu tập xem như ông B đã tự mình từ chối thực hiện các quyền lợi hợp pháp, ông B phải gánh chịu mọi hậu quả pháp lý do việc vắng mặt của mình. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 việc Ngân hàng SGTT yêu cầu ông B phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cùng với tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại án lệ số 08/2016/AL qui định: “Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”. Như vậy ông Nguyễn Ngọc Hải B phải tiếp tục trả tiền lãi tính kể từ ngày 24/11/2020 cho Ngân hàng SGTT trên số nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn tại hợp đồng tín dụng.

[5] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL công bố ngày 17/10/2016;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT:

1.1 Buộc Ông Nguyễn Ngọc Hải B phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền 27.031.699 (Hai mươi bảy triệu không trăm ba mươi một nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng trong đó nợ gốc là 11.023.561 đồng, nợ lãi là 16.008.138 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông B còn phải trả số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT thì lãi suất mà ông B phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Nguyễn Ngọc Hải B phải chịu số tiền là 1.351.585 (Một triệu ba trăm năm mươi một nghìn năm trăm tám mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 549.000 (năm trăm bốn mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0012737 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM.
- VKSND Q8.
- Chi cục Thi hành án dân sự Q8.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hs.

Lê Văn Giàu

